

BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN GIÁM ĐỐC VIỆN tại Hội nghị CBVC, ngày 12/01/2016

Hội nghị Cán bộ viên chức (CBVC) lần thứ 2 của Viện Cơ khí động lực (CKDL) được tổ chức vào ngày 21 tháng 12 năm 2011, cho đến nay đã tròn 4 năm với nhiều thay đổi trong tổ chức và hoạt động của Viện. Kết thúc nhiệm kỳ 2008-2013 và nhiệm kỳ kéo dài 2013-2014, Viện đã kiện toàn Công tác nhân sự, hoàn thành công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị nhiệm kỳ 2014-2019. Ngày 17/3/2015, Đại hội Đảng bộ Viện CKDL lần thứ 3 đã được tổ chức, đề ra mục tiêu, phương hướng và các nhiệm vụ chủ yếu cho nhiệm kỳ 2015-2020. BCH Đảng bộ mới gồm 3 đồng chí đã được đại hội bầu ra với sự nhất trí cao. Đại hội Công đoàn Viện được tổ chức ngày 03/10/2012 cũng đã thành công tốt đẹp và đạt được sự đồng thuận cao của toàn thể cán bộ công đoàn viên.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 2, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Viện đã phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn trong việc xây dựng, triển khai các giải pháp phù hợp và kế hoạch cụ thể cho từng năm học. Báo cáo này đánh giá tình hình 4 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 2 thông qua những nội dung công tác đã thực hiện, tập trung phân tích dựa trên tình hình thực tế, đúc rút các bài học kinh nghiệm, từ đó đề ra phương hướng công tác trong thời gian tới.

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CBVC LẦN THỨ 2

1.1. Công tác tổ chức - cán bộ và điều hành quản lý

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 2 đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức - cán bộ và điều hành quản lý là:

- Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch cho mọi hoạt động của Viện trong khuôn khổ cơ chế phân cấp tự chủ do Trường giao.
- Các đơn vị trong toàn Viện có kế hoạch xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ về chuyên môn và tu dưỡng, chủ động tìm nguồn tuyển dụng để bổ sung đội ngũ cán bộ.
- Tiếp tục chuẩn hóa và duy trì công tác quản lý cùng với các văn bản theo tiêu chuẩn ISO.
- Quản lý chặt chẽ hơn nữa mọi hoạt động về hành chính, tài chính và quản lý cơ sở vật chất. Theo dõi, đôn đốc thường xuyên đối với các cá nhân - tập thể tạo cơ sở, tiêu chí đánh giá thi đua.

Cơ cấu tổ chức: Viện gồm 7 đơn vị thành viên là: Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng, Bộ môn Động cơ đốt trong, Bộ môn Máy và Tự động thủy khí, Bộ môn Kỹ thuật Thủy khí và Tàu thủy, Bộ môn Kỹ thuật Hàng không và Vũ trụ, Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong và Văn phòng Viện.

Công tác tổ chức, quản lý và điều hành: Sự thống nhất vai trò lãnh đạo giữa Đảng ủy và Chính quyền là nguyên tắc xuyên suốt. Ngoài ra, vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn luôn được đề cao và phát huy. Đó chính là cơ sở tạo nên sự thành công trong việc

xây dựng mối đoàn kết, phát huy dân chủ, là nguồn động lực động viên các CBVC tham gia xây dựng Viện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Trong điều hành, Ban lãnh đạo Viện thường xuyên có sự trao đổi, hội ý nên những vấn đề sự vụ phát sinh được giải quyết tốt. Lịch trực cán bộ lãnh đạo trong tuần được tuân thủ nghiêm túc. Ban giám đốc Viện có sự phân công trách nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo cũng như nhiệm vụ cụ thể đối với các cán bộ nhân viên Văn phòng.

Công tác cải cách hành chính (báo cáo, công văn, hội họp...): Viện đã triển khai hệ thống quản lý văn bản trên phần mềm eOffice, tiếp tục thực hiện nghiêm túc các yêu cầu trong quá trình xây dựng cũng như vận hành tiêu chuẩn ISO theo kế hoạch chung của Trường. Qua các đợt kiểm tra và đánh giá, Viện Cơ khí động lực đều được ghi nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu của ISO.

Công tác bổ nhiệm cán bộ: Viện thực hiện nghiêm túc quy trình bổ nhiệm cán bộ, phát huy cao độ nguyên tắc tập trung, dân chủ trong việc giới thiệu và lấy phiếu tín nhiệm các chức danh cán bộ quản lý. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở hầu hết các đơn vị trong Viện được trẻ hóa đáng kể so với nhiệm kỳ trước. Năm 2014-2015, Viện đã kiện toàn công tác nhân sự: Viện trưởng và 2 Phó Viện trưởng đều tuổi không quá 40 tuổi, lãnh đạo các đơn vị đều tuổi dưới 45.

Công tác phát triển đội ngũ CBVC: Cơ cấu trình độ CBVC ngày càng được cải thiện (Phụ lục I). Hiện nay, tổng số cán bộ của Viện là 79 (với 66 CBGD, 9 PVGD, 4 HCSN; trong đó có 2 GS, 19 PGS, 48 TS, 27 ThS (Phụ lục II)). So với năm 2012, tổng số CBVC Viện giảm nhẹ do chủ trương đặt ra những yêu cầu chặt chẽ hơn trong tuyển mới: 8 CBVC nghỉ chế độ/thôi việc, 8 CBVC tuyển mới (trong đó BM Kỹ thuật Hàng không và Vũ trụ tuyển mới 5 CBVC). Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng mấy năm gần đây đều có chỉ tiêu nhưng chỉ tuyển được 1 cán bộ có trình độ thạc sĩ (năm 2013) sau khi đã hạ tiêu chuẩn tuyển dụng. Viện đã chủ động áp dụng việc ký hợp đồng thỉnh giảng với các GS, PGS sau khi hết thời gian công tác tại trường. Thực hiện Nghị định 141 của Chính phủ, Viện cũng đã thực hiện các quy trình, thủ tục kéo dài thời gian công tác đối với CBGD có trình độ từ tiến sĩ trở lên được các đơn vị đề nghị.

Công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trẻ: Viện quan tâm, tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... Hàng năm, Viện chú trọng đưa các cán bộ trẻ đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài. Với số lượng cán bộ đang làm NCS ở nước ngoài hiện nay là 11 người (tính đến 12/2015), chắc chắn trong thời gian tới số lượng cán bộ có trình độ TS sẽ tăng.

Công tác quản lý cán bộ: Viện thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc quản lý cán bộ đi học tập và công tác tạo nước ngoài; quy định về xử lý kỷ luật cán bộ đi nước ngoài quá hạn, xử lý kỷ luật cán bộ đi nước ngoài quá hạn; quy định về công tác xét nâng lương trước thời hạn.

Nhìn chung, Viện đã thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức- cán bộ và điều hành quản lý mà Hội nghị CBVC Viện lần thứ 2 đã đề ra. Song bên cạnh đó, vẫn còn một vài việc tồn đọng trong công tác như: một số cán bộ trẻ không trở về công tác tại Viện sau khi kết thúc thời gian học tập ở nước ngoài, đời sống và điều kiện làm việc của cán bộ còn gặp nhiều khó khăn, một số cán bộ chưa yên tâm công tác, chưa toàn tâm toàn ý với công việc.

1.2. Công tác Đào tạo và công tác sinh viên

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 2 đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo là:

- Ổn định đào tạo tín chỉ đại học và sau đại học, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác viết giáo trình, bài giảng để phục vụ cho việc đào tạo theo tín chỉ. Song song, cần xây dựng giáo trình, bài giảng điện tử để trước hết sử dụng nội bộ cho cán bộ và sinh viên của Viện. Phần đầu trong ba năm học tới (2012-2015) có từ 5 đến 10 giáo trình của Viện được đưa vào hệ thống giáo trình điện tử của Bộ.
- Với cơ sở vật chất hiện có, mỗi chuyên ngành cần tăng cường các bài thí nghiệm, giờ thực hành cho sinh viên. Ngoài ra, cần tăng cường hơn nữa tổ chức thăm quan và thực tập cho sinh viên nhằm tăng cường kiến thức thực tế, qua đó góp phần nâng cao từng bước chất lượng đào tạo.
- Tăng cường quảng bá chiêu sinh để có thể tiếp tục mở các lớp cao học trong và ngoài Trường để tăng khối lượng công việc cho CBVC.
- Nghiêm túc quản lý tiến độ học tập và nghiên cứu của NCS và học viên ThS khoa học.

Có thể đánh giá một số kết quả tích cực đáng ghi nhận từ quá trình thực hiện như sau:

Công tác xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo (CTĐT): Theo yêu cầu của Trường, Viện đã hoàn thành việc chủ trì xây dựng các Chương trình đào tạo. Chương trình đại học gồm: Cử nhân và Kỹ sư các ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực, Kỹ thuật Hàng không, Kỹ thuật Tàu thủy, Công nghệ Kỹ thuật Ô tô. Chương trình Thạc sĩ gồm ThS Khoa học và ThS Kỹ thuật Cơ khí động lực với 5 định hướng. Chương trình Tiến sĩ với 3 chuyên ngành. Viện đã hoàn thành chương trình đào tạo liên thông theo đề nghị của Viện Đào tạo liên tục, chỉnh sửa các chương trình Thạc sĩ và Tiến sĩ theo yêu cầu của Viện Đào tạo Sau đại học; xây dựng mới chương trình Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí động lực và sẽ triển khai áp dụng trong thời gian tới.

Công tác quản lý sinh viên và học viên sau đại học: Viện đặc biệt chú trọng và thực hiện nghiêm túc mọi nội quy và qui định trong công tác đào tạo. Hiện tại tổng số sinh viên chính qui do Viện quản lý (4 khóa) là 1294, tăng gần gấp đôi so với năm 2011 là 676, 74 học viên cao học và 58 nghiên cứu sinh (Phụ lục III). Công tác cố vấn học tập và quản lý lớp sinh viên cũng được Viện sát sao triển khai và thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Viện đã thành lập Ban tư vấn Cố vấn học tập, có lịch trực cụ thể để giải đáp các thắc mắc cũng như tư vấn cho sinh viên về đăng ký học phần, giúp sinh viên định hướng kế hoạch học tập. Cán bộ quản lý lớp sinh viên rất gần gũi, nhiệt tình, giúp sinh viên giải quyết những khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống. Mặc dù số lượng học viên cao học đang có xu hướng giảm theo tình hình chung của toàn trường nhưng quy mô đào tạo đại học và đào tạo NCS của Viện tăng hơn so với năm trước. Chất lượng đào tạo NCS trong những năm qua có những chuyển biến tích cực. Công tác quản lý NCS được siết chặt, NCS được tạo điều kiện tham gia các hoạt động chuyên môn của Bộ môn. Viện tranh thủ tận dụng khai thác tốt chương trình 911 của Bộ GD&ĐT để hỗ trợ tài chính cho các NCS và các đơn vị quản lý NCS.

Công tác viết giáo trình: Trong bốn năm qua, các cán bộ của Viện đã viết mới và cập nhật tái bản 5 giáo trình, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng điều kiện cần

thiết để thực hiện tốt việc đào tạo theo tín chỉ. Nhằm thiết thực chào mừng lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Trường, 1956-2016, CBVC của Viện đã đăng ký viết mới/tái bản 20 giáo trình (Phụ lục IV).

Công tác giảng dạy – thực hành, thí nghiệm: Việc phân công giảng dạy và tổ chức thực tập cho sinh viên được các đơn vị thực hiện tốt theo nhiệm vụ của từng năm học. CBVC của Viện luôn luôn hoàn thành vượt định mức khối lượng giảng dạy hàng năm (Phụ lục V). Công tác dự giờ và đánh giá chất lượng bài giảng, bài thực hành của CBGD được Viện quan tâm và phối hợp tích cực với Trung tâm đảm bảo chất lượng.

Công tác Tổ chức thi và chấm thi: Viện thực hiện nghiêm túc từ khâu ra đề, chấm thi, nộp điểm và lưu bài thi. Đặc biệt, Viện đã chủ trì và thực hiện tốt tổ chức thi và chấm thi đối với học phần Nhập môn Kỹ thuật Cơ khí động lực và Nhập môn Công nghệ Kỹ thuật Ô tô dưới sự phối hợp của các bộ môn trong Viện.

Nhìn chung, những nhiệm vụ cơ bản được hoàn thành tốt trong giai đoạn 2012-2015. Tuy nhiên, một số hạn chế trong công tác đào tạo cần được khắc phục như:

- Kỹ năng thực hành của kỹ sư ra trường còn yếu, do cơ sở vật chất phục vụ đào tạo còn thiếu về mô hình học cụ, trang thiết bị thí nghiệm, thực hành và nhân lực phục vụ chưa đáp ứng được nhu cầu.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo thiếu, quá cũ và chậm đổi mới.
- Công tác lập kế hoạch mở lớp, lập thời khóa biểu cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu phòng học; quy trình đăng ký học tập của sinh viên cần được cải tiến nhằm giảm áp lực khi đăng ký lớp.
- Công tác phân công giảng dạy tại một số đơn vị chưa hợp lý, dẫn tới tình trạng khối lượng giảng dạy của cán bộ chưa đồng đều, người vượt giờ quá nhiều, người còn thiếu định mức.
- Công tác tổ chức thực tập cuối khóa cho sinh viên chưa được chú trọng đúng mức, phương thức tổ chức triển khai chậm đổi mới, nhiều khi mang tính hình thức, chưa đạt được mục tiêu giúp sinh viên tiếp cận được với những bài toán của thực tiễn công nghiệp.
- Công tác cố vấn học tập chưa phát huy được hiệu quả như mong đợi, nhiều sinh viên có kết quả học tập kém do chưa được tư vấn hợp lý về kế hoạch học tập.
- Quy mô tuyển sinh cao học có xu hướng giảm sút, một số chương trình thạc sĩ kỹ thuật không đủ số lượng học viên để mở lớp. Đây chính là lý do để Viện đang tiến hành xây dựng thêm một chương trình ThS Kỹ thuật Cơ khí động lực định hướng ứng dụng chung cho toàn Viện.

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan thì một số nguyên nhân chủ quan chính là nội dung CTĐT đổi mới còn chậm và phương thức tổ chức giảng dạy chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn sản xuất; phương thức tổ chức học bổ sung và thi tuyển sinh của Nhà trường chưa phù hợp với nhiều đối tượng thí sinh, công tác quảng bá tuyển sinh cao học chưa được chú trọng đúng mức.

1.3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 2 đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ là:

- Thành lập các nhóm nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực thời sự của khối Cơ khí động lực dựa trên nền tảng các chương trình và các đề tài nghiên cứu tiềm năng, cũng như cơ sở vật chất, nhân lực và quan hệ hợp tác hiện có của các đơn vị.
- Tăng cường và khuyến khích hợp tác trong nội bộ Viện để hình thành những dự án, đề tài hoặc hợp đồng chung. Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, qua đó tăng được số lượng các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như các hợp đồng dịch vụ, lao động sản xuất.
- Khuyến khích đội ngũ nghiên cứu trẻ của Viện khai thác các nguồn kinh phí của nước ngoài, đặc biệt là các nguồn kinh phí nghiên cứu từ Nhật Bản (trong khuôn khổ chương trình AUN/Seed-Net, nguồn JICA, JST...) và các nguồn kinh phí từ các dự án của Châu Âu.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ, thông qua các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và phổ biến định hướng nghiên cứu.
- Chú trọng đến cơ sở vật chất phục vụ cho công tác nghiên cứu trong khuôn khổ và khả năng của Viện và của Trường cũng như khai thác nguồn hợp tác với doanh nghiệp.
- Tổ chức lại mô hình hoạt động khoa học công nghệ sau khi Nhà trường có quyết định chính thức về sự tồn tại của Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ.

Trong thời gian qua, Viện đã được phân cấp tự chủ về quản lý hoạt động KHCN, số lượng các đề tài hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư và đề tài có nguồn kinh phí từ nước ngoài tăng khá. Các kết quả hoạt động NCKH được tóm tắt trong Phụ lục VI.

Với vai trò là một Viện đào tạo - nghiên cứu, Viện phối hợp cùng các đơn vị tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, khai thác hiệu quả các nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, từ các doanh nghiệp và hợp tác quốc tế. Các cán bộ khoa học, đặc biệt là cán bộ trẻ luôn được động viên, khuyến khích, tạo điều kiện tham gia và chủ trì các công trình nghiên cứu khoa học. Số lượng đề tài các cấp không ngừng được tăng lên hàng năm, đặc biệt là các đề tài NCKH cấp Nhà nước và đề tài hợp tác quốc tế. Tổng số đề tài, dự án do Viện thực hiện từ năm 2012 đến nay là 51, bao gồm 11 đề tài cấp Nhà nước và tương đương, 06 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Thành phố, 02 đề tài Hợp tác quốc tế và 31 đề tài cấp Trường với tổng kinh phí hơn 28 tỷ đồng (Phụ lục VII). Viện đang chủ trì 01 chương trình nghiên cứu về tàu ngầm mini (2011-2015) và tham gia vào các chương trình nghiên cứu khác như Chương trình năng lượng sạch, Chương trình sản xuất các thiết bị phụ trợ cho tàu thủy của Nhà trường. Các cán bộ của Viện đã và đang chủ trì **08** đề tài cấp Nhà nước, trong đó có 01 đề tài thuộc chương trình KC03-TN vừa được hoàn thành, 02 đề tài thuộc chương trình KC05, 01 đề tài nghiên cứu Nghị định thư hợp tác với Nhật Bản, 01 đề tài thuộc Chương trình nhiên liệu sinh học và **03** đề tài nghiên cứu cơ bản Nafosted. Cán bộ của Viện còn chủ trì **02** đề tài hợp tác với nước ngoài trong khuôn khổ chương trình AUN/Seed-Net, 01 đề tài VIIP (dự án dành cho người thu nhập thấp) đã được phê duyệt thực hiện. Viện đang chủ trì **03** đề tài cấp Bộ Giáo dục, được cấp kinh phí từ năm 2015. Năm 2015: 02 đề xuất đề tài cấp Bộ Giáo dục đã được thông qua và sẽ hoàn thiện thủ tục để triển khai từ năm 2016. Một số đề tài Nghị định thư cấp Nhà nước, đề tài hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế, đề tài thuộc dự án First, đề tài thuộc dự án VIIP và các đề tài các cấp đã được cán bộ của Viện đề xuất vào năm 2015.

Số lượng bài báo quốc tế tăng đều hàng năm. Trong giai đoạn 2012-2015, CBVC của Viện đã công bố 140 bài báo bao gồm 02 bài báo ISI, 07 bài báo trên tạp chí quốc tế, 43 bài báo trên tạp chí trong nước, 45 bài báo trên các kỷ yếu, Hội nghị ngoài nước và 44 bài báo trên các kỷ yếu Hội nghị trong nước. Các cán bộ của Viện cũng đạt được một số giải thưởng có uy tín về KHCN như giải thưởng của Quỹ Takeda Nhật Bản cho ThS Nguyễn Duy Vinh, PTN ĐCĐT năm 2013; giải thưởng của Hội đồng tàu Nhật Bản cho TS Hoàng Công Liêm, BM Kỹ thuật thủy khí và Tàu thủy năm 2013.

Hoạt động thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cũng là một điểm sáng của Viện. Hợp tác chuyển giao công nghệ giữa PTN Động cơ đốt trong với Piaggio Việt Nam đã được xây dựng hơn 6 năm và liên tục được phát triển trong thời gian vừa qua. Hầu hết các sản phẩm xe máy của Piaggio sản xuất cho khu vực Châu Á Thái Bình Dương đều được qua tư vấn, thử nghiệm khí thải tại PTN Động cơ đốt trong. Viện cũng đang tiến tới ký hợp tác với VEAM Thanh Hóa về sản phẩm động cơ lắp trên xe tải nhẹ.

Hoạt động tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học luôn được chú trọng tại Viện Cơ khí động lực. Trong giai đoạn 2012-2015, Viện đã chủ trì, tổ chức 02 hội nghị quốc tế là Hội nghị vùng về năng lượng mới và năng lượng tái tạo AUN/Seed-Net RCNRE2012 (tháng 9/2012) và Hội nghị vùng về Cơ khí chế tạo AUN/Seed-Net RCMME2014 (tháng 10/2014). Bên cạnh đó, hàng năm 03 bài giảng và 01 hội thảo kỹ thuật hàng không được tổ chức phối hợp cùng tập đoàn MHI và đại học Nagoya (Nhật Bản). Các hội thảo khoa học chuyên đề kết hợp với giới thiệu cơ hội học bổng tiến sĩ của các giáo sư nước ngoài (Nhật Bản, Hồng Kông, Indonesia, Thái Lan, Đài Loan...) cũng thường xuyên được tổ chức. Nhiều cán bộ của Viện là ủy viên Ban chấp hành của các Hội khoa học chuyên ngành (ví dụ Hội Kỹ sư ô tô quốc tế, CLB Cơ khí động lực, Hội Cơ học thủy khí...). Viện tham gia tích cực trong các hoạt động triển lãm về KHCN do Trường và Thành phố tổ chức như Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội 2015, Triển lãm Techmart 2012 và Techmart 2015. Nhiều sản phẩm khoa học tiêu biểu của Viện đã được trưng bày tại các sự kiện nêu trên như tua bin gió trực ngang, xe máy sử dụng nhiên liệu sinh học, bộ chuyển đổi FFV, thiết bị bay không người lái...

Công tác nghiên cứu khoa học sinh viên là một trong những hoạt động quan trọng góp phần nâng cao kỹ năng, trình độ cho sinh viên, được lãnh đạo Viện cũng như các cán bộ, giảng viên và các em sinh viên quan tâm và đạt được nhiều thành tích nổi bật trong thời gian qua. Giải thưởng tài năng khoa học trẻ Việt Nam (giải Ba theo QĐ số 6295/QĐ-BGDĐT, ngày 31/12/2014 cho nhóm sinh viên của Viện gồm các em: Trần Văn Tiệp, Nguyễn Đình Tuấn, Bùi Văn Chiến). Tiếp nối truyền thống các cuộc thi Robocar năm 2008, năm 2010, Viện duy trì tổ chức và đồng tổ chức các cuộc thi Đua tàu mô hình (Shipcom) và máy bay mô hình, tạo sân chơi bổ ích cho sinh viên trong Viện cũng như trong trường (giải nhì Shipcom 2012), đua xe tiết kiệm nhiên liệu Shell Eco Marathon (giải Nhì năm 2012 tại Malaysia), Honda Eco Milleage Challenge (giải Nhì năm 2015). Nhiều sinh viên đã tham gia nghiên cứu khoa học từ năm thứ ba, thứ tư. Công tác tổ chức và triển lãm nghiên cứu khoa học sinh viên luôn được nhà Trường đánh giá cao, Viện được giải Nhì năm học 2012-2013 và giải Ba năm học 2013-2014. Tuần sinh viên nghiên cứu khoa học tại Viện năm 2015 kết hợp với Piaggio Việt Nam đã mang đến một không khí mới, sinh động và hiệu quả hơn so với các năm trước. Ngoài ra, sinh viên của Viện luôn được động viên và tạo điều kiện tham gia các cuộc thi Olympic các môn học, trong đó sinh viên đạt được nhiều giải cao trong Olympic cơ học chất lỏng toàn quốc.

Mặc dù có nhiều nỗ lực đổi mới, hoạt động NCKH và CGCN của Viện trong giai đoạn vừa qua vẫn còn một số hạn chế sau đây:

- Các kết quả đạt được trong NCKH và CGCN còn chưa tương xứng với tiềm năng của đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất hiện có, đặc biệt trong CGCN, đăng ký sở hữu trí tuệ và số lượng bài báo quốc tế.
- Chưa có quy định tiêu chí phù hợp để đánh giá năng lực và hiệu quả các hoạt động KHCN của các đơn vị.
- Các đề tài, dự án quốc tế còn khá khiêm tốn và cần được đầu tư xây dựng.
- Phong trào SV NCKH của Viện hiện nay tương đối phát triển thông qua các mô hình CLB SV NCKH. Tuy nhiên, các CLB hoạt động chưa đồng bộ và hiệu quả.

1.4. Quan hệ đối ngoại - Hợp tác quốc tế

Viện đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong NCKH và đào tạo; tăng cường quảng bá hình ảnh của Viện CKDL, Trường ĐHBK Hà Nội trong cộng đồng khối các trường đại học, các tổ chức và doanh nghiệp quốc tế. Chủ động tìm các nguồn tài trợ, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động nghiên cứu và đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ. Viện luôn khuyến khích cán bộ tham dự các Hội nghị khoa học quốc tế tổ chức ở nước ngoài cũng như tổ chức đón tiếp và trao đổi về cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài. Hoạt động này có ý nghĩa quan trọng trong việc mở rộng tầm nhìn và nâng cao cơ hội hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu.

Hợp tác trong nước: Viện có quan hệ với các đối tác truyền thống trong nước, phục vụ cho thực tập của sinh viên, hợp tác trong đào tạo đại học và sau đại học cũng như trong NCKH như: VietnamAirline, Viện Hóa học công nghiệp Việt Nam, Viện Dầu khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tân Phát, Trường Hải, Hyundai Thành Công, Toyota, Honda, và các trường đại học kỹ thuật trong nước. Hướng đề tài hợp tác với các Tỉnh nhằm đề xuất giải quyết các vấn đề thực tiễn cũng đang được cán bộ của Viện quan tâm triển khai. Thông qua các đối tác trên, nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ đã được thực hiện, một số NCS đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ, nhiều bài báo chung đã được công bố trên các tạp chí, hay tuyển tập hội nghị chuyên ngành. Triển khai các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước đã mang lại hiệu quả thiết thực cho công tác đào tạo, NCKH của Viện.

Hợp tác quốc tế: Các hoạt động hợp tác quốc tế của Viện tiếp tục được mở rộng và phát triển theo chiều sâu nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm trong đào tạo và nghiên cứu. Hàng năm, cán bộ và sinh viên trong Viện nhận được nhiều học bổng trao đổi thực tập, đào tạo sau đại học, học tập và trao đổi nghiên cứu ở nước ngoài từ nguồn hợp tác quốc tế, góp phần tăng cường khai thác các nguồn lực cho nghiên cứu. Hợp tác với Mitsubishi Heavy Industries (MHI) và trường Đại học Nagoya, Nhật Bản đã mang lại nhiều thành quả và hứa hẹn sẽ tiếp tục phát triển thông qua các hội thảo trao đổi học thuật đã được tổ chức đều đặn tại Việt Nam cũng như ở Nhật Bản và 10 suất học bổng hàng năm của MHI dành cho sinh viên Viện có tác động mạnh trong việc khuyến khích sinh viên chuyên ngành. Các hoạt động khác có thể kể đến như hoạt động trao đổi cán bộ nghiên cứu trong mạng lưới AUN/Seed-Net và mạng lưới các trường ĐH nghiên cứu về năng lượng xanh ANEGER, hoạt động tài trợ học bổng và hỗ trợ xuất bản tờ tin sinh viên phối hợp với Tập đoàn dầu nhớt Motul của Pháp... Hợp tác với hãng AVL, Cộng hòa Áo luôn được coi trọng, nhờ đó hệ thống thiết bị mặc dù đã 10 năm tuổi vẫn có thể hoạt động bình thường và phát huy hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ.

Viện phối hợp với Viện Điện, dưới sự điều phối của Phòng HTQT đang tham gia thực hiện dự án ECO RED (2015-2018) về phát triển hệ thống các học phần đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn Châu Âu về năng lượng tái tạo. Dự án do Erasmus+ hỗ trợ và có sự tham gia của nhiều trường Đại học hàng đầu của Châu Âu. Viện cũng phối hợp và được chỉ định phối hợp với các cơ quan, Trường Đại học, Viện nghiên cứu và các cơ quan quản lý thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu và giải quyết những vấn đề nóng của xã hội như vấn đề cháy nổ phương tiện, giảm phát thải ô nhiễm môi trường cho phương tiện giao thông, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và phương tiện sạch.

Viện đã ký hợp tác và đang thúc đẩy xây dựng các hoạt động cụ thể với Trường ĐH Kỹ thuật Nanyang, Singapore về nghiên cứu năng lượng thủy triều. Hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu với các trường như: ĐH Kyoto, ĐH Tokyo Tech, ĐH Chulalongkorn, KMITL, KMUTT, NUS, ITB đang được duy trì và quan tâm phát triển. Trong khuôn khổ mạng lưới AOTULE, sinh viên của Viện có điều kiện tham gia các khóa thực tập hè tổ chức tại trường ĐH Tokyo Tech. Năm 2015, 01 sinh viên tham gia hoạt động này, chương trình tiếp tục được duy trì trong các năm tới. 02 sinh viên của Viện đã được cử tham gia khóa Internship tại ĐH Chulalongkorn trong tháng 1/2016. Các chương trình hợp tác nghiên cứu và đào tạo kỹ sư với các công ty Samsung Electronics, NissanTechno Vietnam... được phát huy và nhân rộng. Chương trình chất lượng cao về Kỹ thuật Hàng không cũng mang lại nhiều thành quả về hoạt động đối ngoại và bồi dưỡng cán bộ cũng như đào tạo sinh viên chuyên ngành KTHK.

Nhìn chung, để phát huy và khai thác hiệu quả tiềm năng rất lớn từ hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế, công tác truyền thông và đối ngoại trong thời gian tới cần được chú trọng hơn, chuyên nghiệp hơn. Đặc biệt, Viện cần xây dựng, củng cố và khai thác tốt tiềm năng từ mạng lưới cựu sinh viên (đã ra mắt ngày 15/10/2015 nhân dịp kỷ niệm 59 năm thành lập Trường).

1.5. Cơ sở vật chất, thiết bị

Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 2 đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý, phát triển cơ sở vật chất, thiết bị và quản lý đầu tư là:

- Xây dựng Văn phòng Viện đáp ứng yêu cầu quản lý theo cơ chế tự chủ.
- Xây dựng các dự án nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các hướng nghiên cứu mũi nhọn của Viện và phục vụ đào tạo.

Thực hiện nghị quyết Hội nghị, công tác quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của Viện có nhiều chuyển biến tích cực.

Trong năm 2014, 2015, các PTN của các Bộ môn cũng đã được nhà trường cho sửa chữa. Một số đơn vị bằng kinh phí tự có hoặc tranh thủ kết hợp từ đề tài cấp Trường, cấp Bộ đã xây dựng được các thiết bị, mô hình, thí nghiệm, phục vụ cho đào tạo. Thông qua chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao, Bộ môn Kỹ thuật Hàng không và Vũ trụ hàng năm đều được trang bị các thiết bị phục vụ thí nghiệm và thực hành.

Tính đến cuối năm 2015, văn phòng Viện, khu công trình phụ WC của Viện, PTN Điện và điện tử ô tô, và văn phòng của hầu hết các đơn vị trong Viện đã được Nhà trường quy hoạch, sửa chữa: văn phòng Bộ môn Động cơ đốt trong, bộ môn Ô tô và Xe Chuyên dụng (đầu năm 2015); văn phòng Bộ môn Kỹ thuật Thủy khí và Tàu thủy, Bộ môn Máy và Tự động thủy khí (cuối năm 2015). Hiện nay, Viện đang phối hợp cùng nhà trường tiến hành kiểm tra, quy hoạch lại cơ sở vật chất để lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp trang thiết bị

thực hành thí nghiệm cơ sở. Trước mắt Viện đề nghị sửa chữa PTN Kỹ thuật tàu thủy và PTN ô tô năm 2016. Các PTN cơ sở khác sẽ được quan tâm sửa chữa trong thời gian thích hợp.

PTN đầu tư tập trung về Động cơ đốt trong đã được đưa vào sử dụng 11 năm nên hệ thống các trang thiết bị đã xuống cấp nhiều. Vấn đề sửa chữa, bảo dưỡng và duy trì hoạt động của các thiết bị đang đứng trước nhiều khó khăn. Việc tìm kiếm các cơ hội để nâng cấp các trang thiết bị này trong tương lai gần là cần thiết.

Xây dựng thành công trang web mới, đáp ứng đầy đủ yêu cầu cung cấp, cập nhật và quảng bá thông tin của Viện trong nước cũng như giới thiệu Viện với các đối tác quốc tế. Danh mục các thiết bị phục vụ nghiên cứu của toàn Viện được xây dựng và công bố trên trang web nhằm phát huy khả năng phối hợp khai thác chung trong toàn Viện.

Mặc dù có nhiều nỗ lực, song công tác quản lý cơ sở vật chất của Viện còn khá nhiều vấn đề bất cập. Với đặc thù của Viện là các bộ môn nằm rải rác ở nhiều nơi, nên việc đồng bộ hóa cơ sở vật chất là tương đối phức tạp và khó khăn. Văn phòng Viện hiện vẫn nằm tại P102-C6, trước đây là phòng thí nghiệm của Bộ môn KT Thủy khí và Tàu thủy.

1.6. Quản lý tài chính

Quản lý tài chính là một mảng công tác quan trọng trong Viện, liên quan thiết yếu tới tất cả các lĩnh vực hoạt động. Nghị quyết Hội nghị CBVC Viện lần thứ 2 đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý tài chính là: Động viên mọi nguồn lực để tăng nguồn thu, từ đó có thể tăng mức hỗ trợ cho các phong trào của Viện và tăng phúc lợi cho CBVC. Đây là một trong những tiêu chí bình xét thi đua đối với cá nhân và tập thể.

Thực hiện nghị quyết, Viện đã có nhiều hoạt động tích cực trong quản lý tài chính theo hướng minh bạch hóa và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Viện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán chi tiết theo hạn mức kinh phí đã được Nhà trường giao, phối hợp chặt chẽ với các phòng liên quan triển khai tốt chủ trương phân cấp quản lý tài chính.

Do có nhiều ràng buộc trong cơ chế nên nguồn thu của Viện eo hẹp, để có thể đáp ứng các nhu cầu chi tối thiểu của Viện về văn phòng phẩm, tel, fax, hỗ trợ sinh viên, công đoàn, phong trào văn thể... lãnh đạo Viện thống nhất chính sách chi hết sức tiết kiệm. Việc quản lý tài chính được thực hiện theo đúng nguyên tắc, Viện trưởng trực tiếp phụ trách công tác tài chính, có 1 kế toán và 1 thủ quỹ. Hàng năm đều có báo cáo tài chính công khai trước Hội nghị cán bộ chủ chốt của Viện.

Tổng kinh phí thu từ 01/2012 đến 12/2015: 1.284.574.833đ, trong đó từ hợp đồng 215.394.740đ, từ đề tài 180.139.600đ, từ điều hành 525.906.794đ

Tổng chi cho mọi hoạt động của Viện: 1.038.914.755đ, trong đó chi cho văn phòng phẩm, điện thoại, fax...: 83.444.500đ; phúc lợi, hiếu hỷ: 617.059.955đ; hỗ trợ các đoàn thể và phong trào: 179.622.500đ.

Tính đến hết ngày 08/01/2016, quỹ Viện có 245.660.128đ (Phụ lục VIII).

1.7. Công tác đoàn thể, phong trào, thi đua và đời sống

Công tác Đảng: Đại hội Đảng bộ Viện diễn ra vào ngày 17/3/2015 đã thành công tốt đẹp. Đồng chí Lê Anh Tuấn được đại hội bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy viện nhiệm kỳ 2015-2020. Song song với việc xây dựng đội ngũ cán bộ vững về chuyên môn, Đảng ủy cùng các Chi bộ đã tích cực phát triển Đảng. Từ năm 2012 đến nay, 07 đảng viên mới là các cán bộ trẻ đã được kết nạp, bổ sung một lực lượng đáng kể cho đội ngũ cán bộ Đảng

viên. Đồng thời, Đảng bộ cũng chú trọng bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng những đoàn viên/công đoàn viên ưu tú. Hiện nay, có 04 đối tượng Đảng đang trong giai đoạn bồi dưỡng kết nạp.

Các danh hiệu Đảng bộ Viện đã được khen thưởng trong giai đoạn 2012-2015 là: Giấy khen đảng bộ bộ phận trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 2 năm liền (năm 2012), tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh (QĐ số 16/QĐ-ĐU ngày 12/01/2015).

Công tác công đoàn: Đại hội Công đoàn Viện diễn ra vào ngày 03/10/2012 cũng đã thành công tốt đẹp, đồng chí Khổng Vũ Quảng được đại hội bầu giữ chức Chủ tịch công đoàn Viện, đồng chí Nghiêm Xuân Giang giữ vai trò Phó chủ tịch. Thực hiện nghị quyết Hội nghị, Ban giám đốc Viện phối hợp cùng BCH Công đoàn Viện đã triển khai nhiều hoạt động nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBVC, sinh viên. Trong điều kiện nguồn thu hạn hẹp, việc phân bổ kinh phí một cách hợp lý, ưu tiên cho việc tăng thu nhập của cán bộ cũng được chú trọng. Đặc biệt, các tổ công đoàn trong Viện đã phát huy vai trò trong việc bảo vệ và chăm lo quyền lợi cho cán bộ, viên chức thông qua nhiều hoạt động có ý nghĩa như tổ chức du lịch hè, du xuân, các hoạt động thể thao, văn hóa, tạo sự đoàn kết và gắn bó trong toàn thể cán bộ Viện.

Trong năm học 2014-2015, Viện Cơ khí động lực đã đạt danh hiệu công đoàn bộ phận xuất sắc theo Quyết định số 327/QĐ-CĐBK ngày 16/12/2015; Tổ công đoàn Bộ môn Máy và Tự động thủy khí đc nhận Bằng khen công đoàn giáo dục Việt Nam; 08 đồng chí đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc là: PGS Khổng Vũ Quảng, ThS Nghiêm Xuân Giang, TS Hoàng Thăng Bình, TS Trần Khánh Dương, TS Lê Xuân Trường, TS Trần Đăng Quốc, TS Lưu Hồng Quân, TS Phan Anh Tuấn; 2 nữ cán bộ đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” giai đoạn 2010-2015 là PGS Hoàng Thị Bích Ngọc và TS Lê Thị Thái.

Trong mọi hoạt động đời sống và phong trào, Công đoàn Viện luôn đóng vai trò quan trọng. Công đoàn đã tổ chức được các buổi du xuân đầu năm, thăm các địa danh, di tích lịch sử như Đồng Đăng, Chùa Tiên, Đền Kỳ Cùng, Chợ Đông Kinh (2/2012), Yên Tử (3/2013), Chùa Bái Đính (3/2014) và Đền Trần, Phủ Giầy (3/2015); tổ chức nghỉ hè tại Cửa Lò (7/2012) và Sầm Sơn (7/2014). Qua những chuyến tham quan này không những làm tăng thêm sự hiểu biết về danh lam thắng cảnh mà còn là dịp để mọi người có cơ hội được giao lưu với nhau nhiều hơn, đáp ứng được phần nào nguyện vọng và yêu cầu của các công đoàn viên. Một trong những nhân tố tạo nên sự thành công trong các đợt tham quan dã ngoại đó là sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và tính xây dựng cao, tinh đoàn kết, thống nhất của từng đoàn viên công đoàn trong Viện.

Hàng năm Công đoàn tổ chức liên hoan Vui tết thiếu nhi và tặng quà, phần thưởng cho các cháu là con của cán bộ CBVC trong Viện, tạo hứng khởi và khích lệ tinh thần học tập của các con, đồng thời động viên các bậc phụ huynh. Công đoàn đã tổ chức các buổi gặp mặt, chúc mừng và tôn vinh những đóng góp của chị em phụ nữ trong Viện nhân ngày 20/10 và 8/3.

Công tác phong trào: Tuy điều kiện vật chất còn thiếu thốn, song với sự nhiệt tình, đoàn kết của tập thể CBVC, phong trào văn hóa thể thao của Viện được duy trì và gặt hái nhiều thành công: Giải Ba toàn đoàn, giải Ba đơn ca, giải Nhì tiết mục khán giả bình chọn (năm 2014) trong cuộc thi văn nghệ truyền thống do Công đoàn Trường tổ chức nhân dịp 20/11; vô địch giải bóng đá nam cán bộ trẻ Trường ĐHBKHN (năm 2014), giải nhất bóng bàn đôi nam tuổi trên 40 (năm 2014), vô địch giải bóng đá Câu lạc bộ Cơ khí động lực (năm 2015), giải Nhất và giải Ba đôi nam giải Tennis cán bộ trẻ Trường ĐHBKHN (năm 2015)...

Hoạt động xã hội: Với tình cảm "một miếng khi đói bằng một gói khi no", "lá lành đùm lá rách" Công đoàn đã vận động các CBVC nhiệt tình tham gia các đợt phát động của Trường giúp đỡ đồng bào vùng thiên tai, xây dựng quỹ vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ tấm lòng vàng, quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Công tác Đoàn thanh niên: Phong trào đoàn hội trong những năm vừa qua được duy trì và phát huy một cách tích cực. Hội sinh viên của Viện luôn là một trong những điểm sáng trong các hoạt động Đoàn. Nhiều hoạt động phong trào do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên được tổ chức thành công, được cấp trên ghi nhận và khen thưởng (Phụ lục IX, X). Những thành tích của phong trào đoàn và thanh niên gắn liền với những đóng góp to lớn của các đồng chí cán bộ đoàn như: TS Phan Anh Tuấn, TS Vũ Quốc Huy, TS Vũ Đình Quý, TS Trần Xuân Bộ, TS Lưu Hồng Quân,... dưới sự quan tâm của Đảng ủy cùng Ban lãnh đạo Viện. Hoạt động Đoàn thanh niên đã góp phần đáng kể nâng cao uy tín của Viện đối với Trường ĐHBKHN và một số cơ sở hợp tác ngoài trường.

Công tác thi đua, khen thưởng: Ban lãnh đạo Viện rất chú trọng và thực hiện nghiêm túc những qui định, hướng dẫn của Trường trong công tác xét thi đua và xét phong học hàm, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho CBVC. Trong bốn năm qua, 8 CBGV được phong hàm Phó giáo sư (PGS Ngô Văn Hiền, PGS Khổng Vũ Quảng, PGS Lê Thanh Tùng, PGS Trương Việt Anh, PGS Nguyễn Phú Hùng, PGS Hoàng Sinh Trường, PGS Nguyễn Phú Khánh, PGS Phạm Hữu Tuyền); 03 CBVC được tặng Huân chương Lao động hạng Ba: GS Phạm Minh Tuấn (2012), GS Nguyễn Thế Mịch (2012); PGS Nguyễn Trọng Hoan (2015); 04 CBVC được tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú: PGS Phạm Hữu Nam, PGS Nguyễn Trọng Hoan, PGS Bùi Quốc Thái, PGS Ngô Sỹ Lộc. Ngoài ra, nhiều tập thể và cá nhân được tặng thưởng các danh hiệu thi đua hàng năm như: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Bằng khen Bộ trưởng, Bằng khen Thủ tướng (Phụ lục XI).

Công tác chăm lo đời sống CBVC: Những khoản chi cho hoạt động thăm hỏi, hiếu hỷ, chăm lo đời sống CBVC... đều do quỹ Viện đảm nhiệm. Vào dịp Tết Nguyên đán, Viện đều có phúc lợi cho CBVC. Ngoài việc trích quỹ phúc lợi, nhiều CBVC đã tự nguyện đóng góp để ủng hộ cho các phong trào sinh viên và các hoạt động công đoàn.

Nhìn chung, Viện đã thực hiện rất tốt các công tác Đoàn thể. Tuy nhiên để nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần và điều kiện làm việc của CBVC vẫn là vấn đề cần tiếp tục chú trọng trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 3 (2015-2018)

Là một Viện đào tạo thuộc Trường, mọi hoạt động đào tạo, nhân sự, tổ chức, kinh phí sự nghiệp... thống nhất theo sự lãnh đạo của Trường theo cơ chế phân cấp tự chủ, tự chịu trách nhiệm bắt đầu từ năm học 2011-2012. Đó là nguyên tắc có tính chủ đạo.

Viện cần phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được trong bốn năm qua, đặc biệt là những khởi sắc về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phong trào sinh viên. Đồng thời cần khắc phục những tồn tại để xây dựng Viện ngày càng phát triển và vững mạnh.

Ban lãnh đạo Viện đưa ra một số phương hướng hoạt động cụ thể trong nhiệm kỳ tới như sau:

2.1 Công tác tổ chức - cán bộ và điều hành quản lý

- Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch cho mọi hoạt động của Viện trong khuôn khổ cơ chế phân cấp tự chủ. Trong quá trình thực hiện cần kịp thời rút kinh nghiệm, phát huy cao độ năng lực và trí tuệ của các tổ chức, đoàn thể và cá nhân trong Viện, đồng thời tăng cường bồi dưỡng năng lực và bản lĩnh của lãnh đạo.
- Các đơn vị trong toàn Viện cần có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, bồi dưỡng về chuyên môn, tu dưỡng và chủ động tìm nguồn tuyển dụng để bổ sung.
- Tiếp tục chuẩn hóa và duy trì công tác quản lý cùng với các văn bản theo tiêu chuẩn ISO.
- Động viên mọi nguồn lực để xây dựng quỹ Viện ngày càng lớn mạnh, qua đó tăng mức hỗ trợ cho các phong trào của Viện và tăng phúc lợi cho CBVC.
- Khuyến khích và đầu tư cho các tổ chức chính trị, xã hội của Viện thông qua các hoạt động rèn luyện, giao lưu và gắn kết.

2.2 Công tác đào tạo và công tác sinh viên

- Ổn định đào tạo tín chỉ đại học và sau đại học, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.
- Với việc mã ngành đào tạo đại học Kỹ thuật Cơ khí động lực sắp được Bộ Giáo dục thông qua, Viện sẽ đề xuất Nhà trường cho phép tuyển sinh ngay từ đầu vào nhằm tăng về số lượng và chất lượng sinh viên đầu vào.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác viết giáo trình, bài giảng để phục vụ cho việc đào tạo theo tín chỉ. Song song, cần xây dựng giáo trình, bài giảng điện tử để trước hết sử dụng nội bộ cho cán bộ và sinh viên của Viện. Phần đầu viết mới/tái bản 10-20 giáo trình trong giai đoạn 2015-2018.
- Với cơ sở vật chất hiện có, mỗi chuyên ngành cần tăng cường các bài thí nghiệm, giờ thực hành cho sinh viên. Ngoài ra, cần tăng cường hơn nữa tổ chức tham quan và thực tập cho sinh viên nhằm nâng cao kiến thức thực tế, qua đó góp phần từng bước thúc đẩy chất lượng đào tạo.
- Hoàn thành xây dựng chương trình thạc sỹ kỹ thuật chung cho toàn Viện (KT Cơ khí động lực định hướng ứng dụng), tồn tại song song với 3 chương trình hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nâng cao khả năng mở lớp.
- Tăng cường quảng bá chiêu sinh để có thể tiếp tục mở các lớp cao học trong và ngoài Trường, qua đó tăng khối lượng công việc cho CBVC.
- Nghiêm túc quản lý tiến độ học tập và nghiên cứu của NCS và học viên ThS khoa học.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng của Nhà trường để có thể cải thiện theo hướng đơn giản hóa quy trình kê khai khối lượng đào tạo cũng như nghiên cứu khoa học đối với CBVC.

2.3 Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Thành lập và khuyến khích các nhóm nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực thời sự của khối Cơ khí động lực dựa trên nền tảng các công trình, các hướng nghiên cứu hiện có cũng như cơ sở vật chất, nhân lực và quan hệ hợp tác của các đơn vị.
- Xây dựng một số nhóm nghiên cứu mạnh, tận dụng sự hỗ trợ của chuyên gia quốc tế để giải quyết một số vấn đề bức xúc của thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.
- Tăng cường và khuyến khích hợp tác trong nội bộ Viện để hình thành những dự án, đề tài hoặc hợp đồng chung. Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước,

- Tăng cường và khuyến khích hợp tác trong nội bộ Viện để hình thành những dự án, đề tài hoặc hợp đồng chung. Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, qua đó tăng được số lượng các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như các hợp đồng dịch vụ, lao động sản xuất.
- Khuyến khích đội ngũ nghiên cứu trẻ của Viện khai thác các nguồn kinh phí của nước ngoài, đặc biệt là các nguồn kinh phí nghiên cứu quốc tế.
- Khuyến khích hoạt động nghiên cứu ứng dụng kết hợp với nghiên cứu cơ bản, qua đó nâng cao số lượng các công bố quốc tế ISI và số lượng sở hữu trí tuệ. Khuyến khích và kịp thời khen thưởng các thành tích trong học tập, đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên và CBVC.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ, thông qua các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và phổ biến định hướng nghiên cứu.
- Chú trọng đến cơ sở vật chất phục vụ cho công tác nghiên cứu trong khuôn khổ và khả năng của Viện và của Trường cũng như khai thác nguồn hợp tác với doanh nghiệp.

2.4 Công tác cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Rà soát và đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trang thiết bị của các phòng thí nghiệm và phân đấu từng bước đầu tư, chỉnh trang các PTN cơ sở phục vụ đào tạo theo chủ trương chung của Nhà trường.
- Kết hợp bố trí lại cơ sở vật chất hiện có và xin Nhà trường đầu tư một hệ thống máy tính phục vụ cho các nhiệm vụ tính toán thủy động lực học và tính toán trong lĩnh vực Cơ khí động lực.
- Khuyến khích các đơn vị và cá nhân khai thác sử dụng hệ thống trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm chuyên ngành được công bố trên trang web của Viện phục vụ cho các mục đích đào tạo và nghiên cứu.
- Xây dựng các dự án nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các hướng nghiên cứu mũi nhọn của Viện.

Trên đây là toàn bộ bản cáo cáo của lãnh đạo Viện trước Hội nghị toàn thể CBVC. Trên cơ sở những thành tích đã đạt được và những tồn tại cần tiếp tục đầu tư giải quyết, Ban lãnh đạo Viện kêu gọi toàn thể CBVC tăng cường đoàn kết, nhất trí, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ Viện, ra sức phấn đấu thực hiện tốt những nghị quyết của Hội nghị CBVC lần thứ 3 và nhiệm vụ do Nhà trường giao phó, đặt mục tiêu phát triển ổn định và đồng đều các đơn vị trong Viện, thúc đẩy các hoạt động mũi nhọn, tranh thủ mọi cơ hội và tạo mọi điều kiện tốt nhất để các cá nhân, đơn vị trong Viện cùng phát triển, trở thành một cơ sở đào tạo uy tín và thu hút sinh viên, và là một đơn vị nghiên cứu hàng đầu về Cơ khí động lực trong nước, từng bước hội nhập khu vực và quốc tế.

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Anh Tuấn

Phụ lục II. PHÂN BỐ ĐỘ TUỔI VÀ TÌNH HÌNH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

TT	Năm	Phân bố độ tuổi			Học vị			Học hàm		Cán bộ trẻ đang được đào tạo			
		>55	35 - 55	<35	TS	ThS	ĐH	GS	PGS	Nước ngoài		Trong nước	
										NCS	CH	NCS	CH
1	2012	12	33	37	42	28	12	2	14	14	1	5	3
	- BM Ôtô & xe chuyên dụng	4	9	3	9	7			4	3		1	
	- BM Động cơ đốt trong	2	7	6	10	3	2	1	3	1	1		1
	- BM Máy & TĐTK	4	3	7	9	3	2	1	3	2			1
	- BM KTTK & Tàu thủy	2	7	9	6	7	5		3	6		3	1
	- BM KTHK & VT		6	7	8	5			1	2		1	
	- PTN Động cơ đốt trong			2		2							
	- VP Viện Cơ khí Động lực		1	3		1	3						
2	2013	14	34	33	43	28	10	2	17	12	1	3	1
	- BM Ôtô & xe chuyên dụng	3	8	4	7	8			4	3		1	
	- BM Động cơ đốt trong	3	7	5	11	3	1	1	4		1		
	- BM Máy & TĐTK	5	3	6	9	4	1	1	4	2			1
	- BM KTTK & Tàu thủy	2	8	8	9	4	5		4	5		1	
	- BM KTHK & VT	1	6	6	7	6			1	2		1	
	- PTN Động cơ đốt trong			2		2							
	- VP Viện Cơ khí Động lực			2		1	3						
3	2014	14	35	32	44	28	9	2	17	11	1	3	
	- BM Ôtô & xe chuyên dụng	3	9	3	7	8			4	3		1	
	- BM Động cơ đốt trong	3	8	4	11	3	1	1	4		1		
	- BM Máy & TĐTK	5	3	7	10	4	1	1	4	2			
	- BM KTTK & Tàu thủy	2	7	7	10	4	4		4	3		1	
	- BM KTHK & VT	1	6	7	7	6			1	2		1	
	- PTN Động cơ đốt trong			2		2				1			
	- VP Viện Cơ khí Động lực			2		1	3						
4	2015	15	34	30	48	27	4	2	19	11		3	
	- BM Ôtô & xe chuyên dụng	3	9	3	9	6			4	3		1	
	- BM Động cơ đốt trong	3	8	4	11	4		1	5				
	- BM Máy & TĐTK	5	4	6	10	4	1	1	5	2			
	- BM KTTK & Tàu thủy	2	7	5	10	3	1		4	2		1	
	- BM KTHK & VT	1	5	8	8	6			1	3		1	
	- PTN Động cơ đốt trong			2		2				1			
	- VP Viện Cơ khí Động lực		2	2		2	2						

Phụ lục III. SỐ LƯỢNG SINH VIÊN VÀ HỌC VIÊN

TT	Năm học Loại hình	2012-2013			2013-2014			2014-2015			2015-2016		
		Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp
1	Nghiên cứu sinh	9	42	6	8	44	2	11	53	6	12	58	
	- Ôtô	2	18	3	2	17		4	21		2	22	1
	- Động cơ	2	10	1	3	12		3	15	5	7	18	1
	- Máy thủy khí	1	7	2	2	7		3	10	1	3	11	
	- Hàng không	2	2			2		1	3			3	
	- Tàu thủy	1	1		1	2			2			2	
	- Cơ học chất lỏng	1	4			4	2		2			2	
2	Cao học	53	284	129	32	187	121	37	107	60	24	74	
	- Ôtô	34	174	88	27	113	70	27	74	35	22	62	11
	- Động cơ	16	96	34	0	62	41	5	26	21	1	6	0
	- Máy thủy khí	3	14	7	5	12	10	5	7	4	1	6	0
3	Đại học	308	630	77	306	995	98	381	1137	143	378	1294	
	- Cơ khí động lực	142	342	58	153	568	68	153	656	100	221	784	Chưa tốt nghiệp
	- KT hàng không	45	100	19	58	164	21	58	210	21	50	179	
	- KT tàu thủy	43	79			66	5	38	94	8	36	72	
	- CNKT ô tô	92	109		95	197	4	132	177	14	71	259	
4	Kỹ sư 2		5		1	6	2		4			4	Chưa tốt nghiệp
	- Ôtô		2			2			2			2	
	- Động cơ		1			1	1						
	- Hàng không		1			1	1						
	- Máy thủy khí		1			1			1			1	
	- Cơ khí động lực				1	1			1			1	

Phụ lục IV. GIÁO TRÌNH BÀI GIẢNG (đăng ký viết mới/tái bản)

TT	Đơn vị	Tên giáo trình	Hình thức	Năm (kế hoạch XB)
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	Động học, động lực học và dao động động cơ đốt trong	Viết mới	Quý 4/2015
		Động cơ đốt trong	Tái bản	Quý 3/2015
		Lý thuật động cơ đốt trong	Tái bản	Quý 3/2015
		Khí thải và ô nhiễm môi trường	Tái bản	Quý 3/2015
		Hệ thống nhiên liệu và tự động điều chỉnh tốc độ động cơ đốt trong	Viết mới	Quý 4/2016
		Nhiên liệu thay thế dùng cho động cơ đốt trong	Viết mới	Quý 4/2015
2	Bộ môn Kỹ thuật Thủy khí và Tàu thủy	Hệ thống thời gian thực: Mô hình hóa, phân tích và thiết kế hướng đối tượng thống nhất	Viết mới	Quý 4/2015
		Cơ học vật bay	Viết mới	Quý 2/2015
		Kết cấu thân tàu	Viết mới	Quý 1/2016
		Nhập môn Kỹ thuật tàu thủy	Viết mới	Quý 1/2016
		Thủy động lực học nâng cao	Viết mới	Quý 1/2016
		Sử dụng Auto-Ship trong thiết kế tàu thủy (Phần 2)	Viết mới	Quý 2/2016
		Chân vịt và thiết bị đẩy tàu thủy	Viết mới	Quý 4/2016
		Bài tập Kỹ thuật thủy khí	Viết mới	Quý 4/2015
		Vẽ tàu	Viết mới	Quý 4/2016
		Công nghệ đóng tàu	Viết mới	Quý 4/2016
		Tin học trong thời gian thực	Viết mới	Quý 1/2016
3	Bộ môn Kỹ thuật Hàng không và Vũ trụ	Nhập môn kỹ thuật hàng không	Viết mới	Quý 2/2016
		Phương pháp số trong cơ học chất lỏng	Viết mới	Quý 2/2016
		Kết cấu máy bay	Viết mới	Quý 2/2016

Phụ lục V. THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY

TT	Đơn vị	Số lượng cán bộ	Giờ định mức	Giờ giảng dạy ĐH quy đổi	Giờ giảng dạy SDH quy đổi	Tổng giờ quy đổi
Năm học 2012-2013		81	12.731,0	13.314,9	11.308,0	24.622,9
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	17	3.486,0	2.321,5	2.896,0	5.217,5
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	17	2.924,0	2.780,0	6.312,0	9.092,0
3	Bộ môn Máy & TĐTK	14	2.528,0	2.778,5	1.174,0	3.952,5
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	16	1.935,0	2.550,8	540,0	3.090,8
5	BM KT Hàng không & VT	13	1.858,0	2.884,1	386,0	3.270,1
6	Văn phòng Viện	04				
Năm học 2013-2014		81	13.166,0	14.375,6	10.374,0	24.749,6
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	17	3.594,8	2.411,8	2.785,0	5.196,8
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	17	2.549,0	3.028,1	5.015,5	8.043,6
3	Bộ môn Máy & TĐTK	14	2.984,0	2.992,0	1.239,5	4.231,5
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	16	2.198,4	2.427,8	786,0	3.213,8
5	BM KT Hàng không & VT	13	1.840,0	3.515,9	548,0	4.063,9
6	Văn phòng Viện	04				
Năm học 2014-2015		79	15.554,0	16.067,5	9.652,0	25.719,5
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	17	4.116,0	2.872,5	2.909,5	5.782,0
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	15	3.458,0	4.152,0	3.982,5	8.134,5
3	Bộ môn Máy & TĐTK	15	3.166,8	3.240,8	1.156,0	4.396,8
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	14	2.870,8	2.475,0	696,0	3.171,0
5	BM KT Hàng không & VT	14	1.942,4	3.327,2	908,0	4.235,2
6	Văn phòng Viện	04				

Phụ lục VI. THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TT	Đơn vị	Số lượng cán bộ	Giờ định mức	Giờ quy đổi từ bài báo	Giờ quy đổi từ đề tài	Tổng giờ quy đổi
Năm học 2012-2013		81	19.716	42.886	21.250	64.136
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	17	5.185	17.228	5.000	22.228
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	17	4.160	3.714	3.600	7.314
3	Bộ môn Máy & TĐTK	14	4.070	4.750	5.800	10.550
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	16	2.976	7.147	2.500	9.647
5	BM KT Hàng không & VT	13	3.325	10.047	4.350	14.397
6	Văn phòng Viện	04				
Năm học 2013-2014		81	21.682	33.011	15.300	49.028
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	17	5.975	12.330	5.200	17.530
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	17	3.370	4.307	2.100	6.407
3	Bộ môn Máy & TĐTK	14	5.545	4.099	5.600	9.699
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	16	3.482	4.836	900	5.736
5	BM KT Hàng không & VT	13	3.310	7.439	1.500	9.656
6	Văn phòng Viện	04				
Năm học 2014-2015		79	25.519	41593	19.400	60.993
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	17	6.930	16.325	6.400	23.305
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	15	5.155	2.150	2.500	4.950
3	Bộ môn Máy & TĐTK	15	5.845	4.337	5.775	1.512
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	14	4.103	7.366	1.125	9.460
5	BM KT Hàng không & VT	14	3.486	11.415	3.600	16.526
6	Văn phòng Viện	04				

Phụ lục VII. BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ TÀI DỰ ÁN CÁC CẤP TỪ NĂM 2012-2015

TT	Đơn vị	Trang thiết bị, PTN, sửa chữa nhỏ		Đề tài, dự án hợp tác Q tế		Đề tài cấp Nhà nước				Đề tài nhánh cấp Nhà nước		Đề tài cấp bộ		ĐT cấp Thành phố, Tỉnh, Sở, Viện		Đề tài cấp trường		Ghi chú
		SL	KPhí	SL	KPhí	KHCB		KHCCN		SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	
						SL	KPhí	SL	KPhí									
1	BM. Động cơ và PTN Động cơ đốt trong							3	7730			2	800			11	420	
2	BM. Ôtô và xe chuyên dụng							2	4590							3	50	
3	BM. Máy và tự động thủy khí			1	500			1	4000	2	900	2	900	1	950	4	80	
4	BM. KT thủy khí và tàu thủy							1	891			1	600			7	150	
5	BM. KT Hàng không và vũ trụ			1	4300			1	782	1	300					6	235	
	Cộng	0	0	2	4800	0	0	8	17993	3	1200	5	2300	4	950	31	935	

Đơn vị kinh phí: Triệu đồng

Phụ lục VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	Hạng mục	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
THU	Số dư đầu kỳ	42,800,050	155,034,050	217,982,449	181,507,268
	1. Trích từ điều hành (Viện, SDH, CTĐT Nissan, ĐTLT, KP tự chủ)	56,304,500	106,566,500	149,549,079	213,486,715
	2. Hợp đồng, đề tài	169,826,600	95,704,000	94,464,940	89,056,200
	3. Thu khác (Công đoàn phí, hiệu chỉnh CTĐT,...)	5,062,500	124,674,699	99,409,800	37,669,300
	<u>Tổng số</u>	273,993,650	481,979,249	561,406,268	521,719,483
CHI	1. Văn phòng (Tel, Fax, Vpp, nước, đồ dùng, thiết bị, vệ sinh, sửa chữa,...)	10,918,500	19,858,000	37,625,000	15,043,000
	2. Phúc lợi	5,550,000	183,028,100	210,943,000	188,973,855
	3. Hiếu hỷ, thăm hỏi, ốm đau, hưu,	5,530,000	9,730,000	4,525,000	8,780,000
	4. Hỗ trợ các đoàn thể, phong trào, sinh viên,...	82,180,500	24,596,500	40,529,000	32,316,500
	5. Đối ngoại	14,780,600	14,300,200	6,425,000	21,339,000
	6. Chi khác		12,484,000	79,852,000	9,607,000
	<u>Tổng số</u>	118,959,600	263,996,800	379,899,000	276,059,355
TÒN	Tính đến ngày 08/01/2016	<u>155,034,050</u>	<u>217,982,449</u>	<u>181,507,268</u>	<u>245,660,128</u>

Phụ lục IX. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH NIÊN, HỘI SINH VIÊN 2012-2015

STT	Tên hoạt động	Thời gian
1	Tổ chức Giải bóng đá truyền thống STE CUP (tháng 12 hàng năm)	2012-2015
2	Tổ chức Giải thể thao liên hợp Viện CKĐL (tháng 3 hàng năm)	2012-2014
3	Tham gia cuộc thi "Thiết kế, chế tạo, điều khiển máy bay mô hình" tại Đại học Lê Quý Đôn (tháng 3 hàng năm; năm 2013 đạt 01 Giải Nhất; 01 Giải Công nghệ; Năm 2014 đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 Giải Công nghệ; Năm 2015 đạt 01 giải Nhì; 01 Giải Ba; 01 Giải Công nghệ, 01 Giải Khuyến khích)	2013-2015
4	Hỗ trợ Viện tổ chức chương trình SHCD và trao học bổng Motul (tháng 11 hàng năm)	2012-2015
5	Hỗ trợ Tổ chức hội thảo AUN-SEEDNet về năng lượng mới tại ĐHBKHN	T9/2012
6	Tổ chức Lễ tổng kết tuần SVNCKH cấp Viện (tháng 5 hàng năm)	2012-2015
7	Tham gia triển lãm SV NCKH tại C2 (tháng 5 hàng năm, đạt giải Nhì toàn trường các năm 2012, 2013, 2014)	2012-2015
8	Xuất bản tờ tin sinh viên Viện Cơ khí Động lực (02 số mỗi năm)	2012-2015
9	Chiến dịch Mùa hè xanh tình nguyện (tháng 7 hàng năm)	2012-2015
10	Chiến dịch tình nguyện tiếp sức mùa thi (tháng 7 hàng năm)	2012-2015
11	Tham gia Giải bóng đá nữ ĐH BKHN (tháng 3 hàng năm)	2013-2015
12	Đội bóng nam sinh viên CKĐL vô địch giải bóng đá BK-League 2014	2014
13	Thành lập CLB Tiếng Anh CKĐL (STEEC)	T09/2013
14	Chương trình tình nguyện Trung thu "Vàng trắng ước mơ" (tháng 9 hàng năm)	2012-2014
15	Chương trình tình nguyện "Giáng sinh cho em", Viện Huyết học và Truyền máu TW (tháng 12 hàng năm)	2012-2014
16	Chương trình tình nguyện Tết ấm áp, Tặng bánh trung cho những người vô gia cư trên địa bàn Hà Nội (tháng 12 âm lịch)	2013-2015
17	Tham gia Văn nghệ công Đoàn cùng Công Đoàn Viện Cơ khí Động lực, Giải Ba tập thể, giải Nhì Bình chọn mạng xã hội.	T10/2014
18	Vô địch Giải bóng đá Cán bộ trẻ 2014	T12/2014
19	Vô địch Giải bóng đá CLB Cơ khí Động lực 2015	03/2015
20	Chương trình "Giáng sinh diệu kỳ" do CLB tiếng anh Cơ khí Động lực tổ chức (tháng 12)	2013-2014
21	Chương trình tình nguyện Tết yêu thương (tháng 12 âm lịch hàng năm)	2014-2015
22	Hỗ trợ nấu và tặng cháo miễn phí cho bệnh nhân nghèo tại viện A, (Địa điểm 109 Hoàng Hoa Thám; Hỗ trợ CLB Hà Nội Bạn Và Tôi;) (thứ 5 hàng tuần)	2014-2015
23	Hỗ trợ nấu và tặng cơm cho bệnh nhân nghèo ở Viện K, (Tại 14B Bảo Khánh; Hỗ trợ CLB Hà Nội Bạn Và Tôi;) (thứ 5 hàng tuần)	2014-2015
24	Giải Nhì hạng mục xe tự chế Cuộc thi lái xe sinh thái – Tiết kiệm nhiên liệu HONDA EMC 2015	T04/2015
25	Các lớp học phát âm; học thi toeic do CLB tiếng anh Viện Cơ khí Động lực STEEC tổ chức (Định kì 02 tháng/lớp)	2013-2015

Phụ lục X. CÁC PHẦN THƯỞNG ĐOÀN THANH NIÊN VIỆN CKDL

TT	Đơn vị khen thưởng	Đơn vị được khen thưởng	Thành tích	Hình thức khen thưởng			Ghi chú
				Bằng khen	Cờ	Số tiền	
NĂM HỌC 2011-2012							
1	BCH Đoàn Trường ĐHBK HN	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Giải nhì Hội trại kỉ niệm 55 năm thành lập trường.		X	800,000	
2	BCH Đoàn Trường ĐHBK HN	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Giải Nhì trong công tác tổ chức và triển lãm sản phẩm SV NCKH		X	500,000	
3	BCH TW Đoàn TNCS HCM	Phan Anh Tuấn, Phó Bí thư Đoàn trường, Bí thư LCD CKDL	Có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng năm học 2011-2012	X		50,000	
4	BCH TW Đoàn TNCS HCM	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Đơn vị có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng năm học 2011-2012	X			
5	BCH TW Đoàn TNCS HCM	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Đơn vị có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng Nhiệm kì 2010-2012	X			
NĂM HỌC 2012-2013							
1	BCH TW Đoàn TNCS HCM	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Đơn vị có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng năm học 2012-2013	X			
2	Thành Đoàn Hà Nội	Phan Anh Tuấn, Phó Bí thư Đoàn trường	Đảng viên trẻ xuất sắc thủ đô				Danh hiệu
3	BCH Đoàn Trường ĐHBK HN	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Giải Nhì trong công tác tổ chức và triển lãm sản phẩm SV NCKH Năm học 2012-2013		X	500,000	
4	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Đội xe Bio-Energy, Viện Cơ khí Động lực	Đạt giải Nhì hạng mục xe tự chế - Cuộc thi đua ô tô tiết kiệm nhiên liệu Shell Eco-Marathon tại Malaysia, 2012.	X			

TT	Đơn vị khen thưởng	Đơn vị được khen thưởng	Thành tích	Hình thức khen thưởng			Ghi chú
				Bằng khen	Cờ	Số tiền	
NĂM HỌC 2013-2014							
1	BCH TW Đoàn TNCS HCM	Phan Anh Tuấn, Phó Bí thư Đoàn trường	Có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2012-2014	X		50,000	
2	BCH Thành Đoàn Hà Nội	Vũ Đình Quý, Bí thư LCD Viện Cơ khí Động lực	Có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng năm học 2013-2014	X			
3	BCH Thành Đoàn Hà Nội	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Đơn vị có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên khối đại học, học viện, cao đẳng năm học 2013-2014	X			
4	BCH Đoàn Trường ĐHBK HN	Liên chi đoàn Viện Cơ khí Động lực	Giải Nhì trong công tác tổ chức và triển lãm sản phẩm SV NCKH Năm học 2013-2014		X	500,000	
NĂM HỌC 2014-2015							
1	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Đội xe BK-AUTO, Viện Cơ khí Động lực	Đạt giải Nhì hạng mục xe tự chế - Cuộc thi “Lái xe sinh thái – Tiết kiệm nhiên liệu Honda Eco Milleage Challenge 2015”	X			

**Phụ lục XI. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA
CÁ NHÂN**

	Năm học	LĐTT	CSTD	CSTD cấp Bộ	BK TTCP	BK Bộ GD&ĐT	HCLĐ Hạng Ba	Nhà giáo Ưu tú	Phó giáo sư
	2011-2012	61	23			1	2	4	1
1	BM + PTN Động cơ đốt trong	12	3				1		
			Phạm Minh Tuấn Lê Anh Tuấn Hoàng Đình Long				Phạm Minh Tuấn		
2	BM Ô tô và Xe CD	15	6					2	
			Dương Ngọc Khánh Đàm Hoàng Phúc Hoàng Thăng Bình Hồ Hữu Hải Nguyễn Trọng Hoan Lưu Văn Tuấn					Phạm Hữu Nam Nguyễn Trọng	
3	BM Máy & TĐTK	11	4				1	2	
			Trương Việt Anh Nguyễn Thế Mịch Bùi Quốc Thái Hoàng Sinh Trường				Nguyễn Thế Mịch	Ngô Sỹ Lộc Bùi Quốc Thái	
4	BM KTTK & TT	11	5			1			1
			Lương Ngọc Lợi Lê Quang Ngô Văn Hiến Phan Anh Tuấn Lê Thanh Tùng			Phan Anh Tuấn			Ngô Văn Hiến
5	BM KT Hàng không & VT	8	4						
			Nguyễn Phú Hùng Nguyễn Phú Khánh Vũ Quốc Huy Tạ Thành Liêm						
6	VP Viện	4	1						
			Đào Chung Hải						

TT	Năm học	LĐTT	CSTĐ	CSTĐ cấp Bộ	BK TTCP	BK Bộ GD&ĐT	HCLĐ Hạng Ba	Nhà giáo Ưu tú	Phó giáo sư
2012-2013		64	19	2					
1	BM + PTN Động cơ đốt trong	14	4						
			Phạm Minh Tuấn						
			Lê Anh Tuấn						
			Khổng Vũ Quảng						
		Phạm Hữu Tuyền							
2	BM Ô tô và Xe CD	13	4	1					
			Hoàng Thăng Bình	Hồ Hữu Hải					
			Dương Ngọc Khánh						
			Hồ Hữu Hải						
		Nguyễn Trọng Hoan							
3	BM Máy & TĐTK	12	2						
			Nguyễn Thế Mịch						
		Trương Việt Anh							
4	BM KTTK & TT	11	4						
			Lê Quang						
			Lê Thanh Tùng						
			Lê Thị Thái						
		Phan Anh Tuấn							
5	BM KT Hàng không & VT	10	5	1					
			Tạ Thành Liêm	Vũ Quốc Huy					
			Nguyễn Phú Hùng						
			Nguyễn Phú Khánh						
			Vũ Quốc Huy						
		Đình Tấn Hưng							
6	VP Viện	4							

TT	Năm học	LĐTT	CSTĐ	CSTĐ cấp Bộ	BK TTCP	BK Bộ GD&ĐT	HCLĐ Hạng Ba	Nhà giáo Ưu tú	Phó giáo sư
2013-2014		65	19	3	3	4			4
1	BM + PTN Động cơ đốt trong	15	4	1	2				1
			Phạm Minh Tuấn	Phạm Minh Tuấn	Hoàng Đình Long				Khổng Vũ Quảng
			Lê Anh Tuấn		Lê Anh Tuấn				
			Khổng Vũ Quảng Phạm Hữu Tuyển						
2	BM Ô tô và Xe CD	11	2			1			
			Dương Ngọc Khánh Đàm Hoàng Phúc			Dương Ngọc Khánh			
3	BM Máy & TĐTK	12	3			1			1
			Nguyễn Thế Mịch Trương Việt Anh Trần Khánh Dương			Trương Việt Anh			Trương Việt Anh
4	BM KTTK & TT	13	6	1	1	1			1
			Lê Quang Lương Ngọc Lợi Lê Thanh Tùng Hoàng Công Liêm Lê Thị Thái Phan Anh Tuấn	Phan Anh Tuấn	Lương Ngọc Lợi	Lê Thị Thái			Lê Thanh Tùng
5	BM KT Hàng không & VT	11	4	1		1			1
			Tạ Thành Liêm Đình Tấn Hưng Nguyễn Phú Khánh Vũ Đình Quý	Nguyễn Phú Khánh		Vũ Quốc Huy			Nguyễn Phú Hùng
6	VP Viện	3			1			1	

TT	Năm học	LĐTT	CSTĐ	CSTĐ cấp Bộ	BK TTCP	BK Bộ GD&ĐT	HCLĐ Hạng Ba	Nhà giáo Ưu tú	Phó giáo sư
2014-2015		65	22	5	3	6	1		3
1	BM + PTN Động cơ đốt trong	15	3	2		2			1
			Lê Anh Tuấn	Khổng Vũ Quảng*		Khổng Vũ Quảng*			Phạm Hữu Tuyển**
			Khổng Vũ Quảng	Phạm Hữu Tuyển*		Phạm Hữu Tuyển*			
	Phạm Hữu Tuyển								
2	BM Ô tô và Xe CD	12	4	1		1	1		
			Dương Ngọc Khánh	Dương Ngọc Khánh*		Đàm Hoàng Phúc*	Nguyễn Trọng Hoan		
			Đàm Hoàng Phúc						
			Hồ Hữu Hải						
	Hoàng Thăng Bình								
3	BM Máy & TĐTK	12	5						1
			Bùi Quốc Thái						Hoàng Sinh Trường
			Hoàng Sinh Trường						
			Trương Việt Anh						
			Trần Khánh Dương						
	Đỗ Thành Công								
4	BM KTTK & TT	13	5	1	2	1			
			Lương Ngọc Lợi	Lê Thị Thái*	Lê Quang	Hoàng Công Liêm*			
			Lê Thanh Tùng		Lê Thanh Tùng*				
			Hoàng Công Liêm						
			Lê Thị Thái						
	Phan Anh Tuấn								
5	BM KT Hàng không & VT	11	5	1		2			1
			Tạ Thành Liêm	Đình Tấn Hưng*	Nguyễn Phú Khánh*	Đình Tấn Hưng*			Nguyễn Phú Khánh
			Đình Tấn Hưng			Vũ Đình Quý*			
			Nguyễn Phú Khánh						
			Vũ Quốc Huy						
	Vũ Đình Quý								
6	VP Viện	4							

Ghi chú: (*) đã được cấp trường thông qua, đang chờ cấp trên xét duyệt, (**) bổ nhiệm 20-11-2015

TẬP THỂ*Ghi chú: (*) đã được cấp trường thông qua, đang chờ cấp trên xét duyệt*

TT	Năm học	Lao động tiên tiến	Lao động XS cấp Bộ	Cờ thi đua Bộ GD&ĐT	BK Bộ GD&ĐT
	2011 - 2012	6	1		
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	x			
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	x	x		
3	Bộ môn Máy & TĐTK	x			
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	x			
5	BM KT Hàng không & VT	x			
6	Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong	x			
	2012 - 2013	6	1		
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	x			
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	x	x		
3	Bộ môn Máy & TĐTK	x			
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	x			
5	BM KT Hàng không & VT	x			
6	Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong	x			
	2013 - 2014	5	2		1
1	Bộ môn Động cơ đốt trong	x	x		
2	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	x			x
3	Bộ môn Máy & TĐTK	x			
4	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	x	x		
5	Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong	x			
	2014 - 2015	8	3		
1	Viện Cơ khí Động lực	x	x*		
2	Bộ môn Động cơ đốt trong	x	x*		
3	Bộ môn Ô tô và Xe chuyên dụng	x	x*		
4	Bộ môn Máy & TĐTK	x			
5	Bộ môn KT Thủy khí & Tàu thủy	x			
6	BM KT Hàng không & VT	x			
7	Phòng thí nghiệm Động cơ đốt trong	x			
8	Văn phòng Viện	x			

